TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2019/ HS-ST
Ngày 26-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đích và ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2019/TLST- HS, ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn L, sinh ngày: 06/12/1986 tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn T, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1959; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1991 và có 01 con nhỏ sinh năm: 2011.

Tiền án: Có 1 tiền án:

- Ngày 30/11/2016, Tạ Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù giam về tội: "Trộm cắp tài sản", truy thu 400.000 đồng và buộc nộp án phí 200.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2017, hiện Tạ Văn L chưa chấp hành nộp án phí và tiền truy thu (Đến nay chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 13/08/2013, bị Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1959 (Là mẹ đẻ bị cáo L);

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/9/2019 bị cáo Tạ Văn L đi từ nhà xuống xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F8- 2994 để về nhà. Khi đi qua khu vực xóm C, xã B, L nhìn thấy một nhà dân bên rìa đường không có ai ở nhà, nên L đã nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài (Sau xác định là nhà bà Nguyễn Thị Đ). Để thực hiên ý định trên, L đi qua cổng nhà bà Đ khoảng 50 mét rồi dừng xe lại và xuống xe dựng ở rìa bờ rào rồi chui qua bờ rào để đi vào trong khu vực khuôn viên nhà bà Đ. Khi vào trong sân, thấy cửa nhà bếp chỉ đóng khép hai cánh không khóa, L mở cửa đi vào trong bếp rồi tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, L lấy 05 chiếc nồi và 01 chiếc chảo để trong bếp và 01 bao tải đựng thóc để ở hiên nhà bà Đ mang ra ngoài. Sau đó L cho 05 chiếc nồi; 01 chiếc chảo và bao thóc để lên trên xe mô tô rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị L (Làm kinh doanh cám, gạo). L đi vào hỏi bán thóc cho bà L, bà L đã đồng ý mua và cân số thóc trên được 28kg, bà Ltrả cho L số tiền 160.000 đồng. Sau đó theo L khai, L tiếp tục điều khiển xe chở 05 chiếc nồi và 01 chiếc chảo đến nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 4, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên làm kinh doanh, buôn bán phế liệu, L đã vào bán số chảo và nồi trên cho chị T được 220.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên L đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện gia đình bị mất trộm bà Nguyễn Thị Đ đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 27/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Bình đã kết luận tổng giá trị tài sản do L trộm cắp nhà bà Đ ngày 23/9/2019 là 876.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 180/CT-VKSPB, ngày 13-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác khai nhận được tóm tắt như sau:

- Bị cáo Tạ Văn L khai nhận được tóm tắt như sau: Sáng 23/9/2019 sau khi uống thuốc cai nghiện xong, trên đường điều khiển xe mô tô đi về nhà khi đi qua khu vực xóm C, xã B, lợi dụng gia đình bà Đ không có ai ở nhà bị cáo đã chui qua bờ rào rồi đi vào trong bếp nhà bà Đ lấy 05 chiếc nồi, 01 chiếc chảo và 01 bao tải đựng thóc để ở hiên nhà bà Đ rồi mang đi tiêu thụ. Bị cáo bán số thóc trên cho bà Nguyễn Thị L lấy số tiền 160.000 đồng; còn lại 5 chiếc nồi, 01 chiếc chảo theo bị cáo khai bán cho chị Nguyễn Thị T, làm kinh doanh, buôn bán phế liệu (Tổ 4, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) lấy số tiền 220.000 đồng, toàn bộ số tiền trên bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

- Bị hại bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bà Đ xác định: Khoảng 06 giờ 30 ngày 23/9/2019 bà đi làm ra khỏi nhà có khóa cửa chính và công, còn cửa gian bếp không khóa. Khoảng 10 giờ bà đi làm về thấy cửa bếp mở một cánh, vào bếp kiểm tra thấy mất 05 chiếc nồi và 01 chiếc chảo để trong bếp và 01 bao thóc để ở hiên nhà. Bà kiểm tra camera của gia đình thấy thấy có 01 thanh niên lạ mặt lấy trộm những tài sản trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị P khai nhận: Ông H là hàng xóm có cho bà chiếc xe máy BKS 20F8-2994, sáng ngày 23/9/2019, L có hỏi mượn bà chiếc xe máy trên đi uống thuốc cai nghiện, việc L phạm tội bà không biết, nay bà yêu cầu xin lại chiếc xe trên để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, vì bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn hành vi trộm cắp một số nồi, chảo của gia đình bà Nguyễn Thị Đ có tổng giá trị là 876.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L phạm tội:"Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Tạ Văn L từ 12-15 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Tạ Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 876.000 đồng, trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu đen xám, cũ đã qua sử dụng và 01 đĩa DVD; trả lại cho bà Nguyễn Thị P chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 20F8- 2994, tạm giữ số tiền 876.000 đồng để Đ bảo việc bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (bà Đ) có ý kiến: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, về bồi thường dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền theo kết luận định giá của cơ quan có thẩm quyền là 876.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà xin lại chiếc xe mô tô 20F8- 2994.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đượctranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viêntrong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Văn L tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/9/2019 trên đường đi uống thuốc cai nghiện ma túy về qua nhà bà Nguyễn Thị Đ (Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo Tạ Văn L đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Đ trộm cắp 05 chiếc nồi, 01 chiếc chảo và 28 kg thóc có tổng trị giá 876.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã mang số thóc trên bán cho bà Nguyễn Thị L lấy số tiền 160.000 đồng, còn 05 chiếc nồi và 01 chiếc chảo theo bị cáo khai bán cho chị Nguyễn Thị T được 220.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng xét bản thân bị cáo đã có tiền án về hành vi "Trộm tài sản",

chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật nay lại tiếp tục phạm tội với tội phạm cùng tính chất. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ không chịu lao động làm ăn chân chính, nhưng lại thích hưởng thụ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị báo đã tự nguyện nộp số tiền 876.000 đồng cho cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù và xử phạt hành chính về tội trộm tài sản nhưng lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần

nào về hình phạt, nhưng căn cứ nhân thân cũng như tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Số tài sản bị cáo L đã trộm cắp của bà Đ không thu hồi lại được để trả lại cho chủ sở hữu, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đ theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền 876.000 đồng theo kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 589 của BLDS cần chấp nhận và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đ số tiền nêu trên, nhưng được khấu trừ vào số tiền gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra. (hiện trong tài khoản tiền gửi của Chi cục THADS huyện Phú Bình).

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng là 01 chiếc áo khoác dài tay, cũ đã qua sử dụng 01 đĩa DVD, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đối với vật chứng là 01 chiếc xe mô tô BKS 20F8- 2994, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị P (Là mẹ đẻ bị cáo), bà P cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội bà P không biết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa và tại phiên bà P yêu cầu được trả lại chiếc xe môtô nêu trên. Xét yêu cầu của bà P là có căn cứ phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của BLHS và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS cần chấp nhận và trả cho bà P chiếc xe mô tô nêu trên để quản lý, sử dụng.

[7] Đối với bà L mua thóc của bị cáo L, do không biết số thóc mà L mang đến bán là tài sản trộm cắp nên bà L đã mua. Đối với số chảo và nồi theo bị cáo khai bán cho chị Nguyễn Thị T, nhưng chị T không thừa nhận mua những tài sản trên, ngoài lời khai của bị cáo cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vật chứng tại nhà chị T. Do đó, cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Bình không có căn cứ để xử lý đối với chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị L.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chínhvà những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn L với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1.Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Tạ Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173 của BLHS.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2019).

4. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 586, 589 của BLDS, buộc bị cáo Tạ Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 876.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền 876.000 đồng (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra công an huyện Phú Bình, hiện trong tài khoản tiền gửi của Chi cục THADS huyện Phú Bình theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản số 282 ngày 20/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

5.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay, màu đen xám, cũ đã qua sử dụng và 01 đĩa DVD được cho vào phong bì niêm phong kí hiệu A.

- Tạm giữ số tiền 876.000 đồng để Đ bảo việc bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ như đã nêu trên.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu sơn nâu, BKS 20F8- 2994, số máy FMG3*10043562, số khung YNS*010062, phần máy có chữ LIFAN, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2019 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 282 ngày 20/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Tạ Văn L phải

chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Nguyễn Thị P) báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà Nguyễn Thị L) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản